

Số: /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Văn phòng UBND tỉnh (*Văn phòng*) báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2025, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ các Kế hoạch để chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2025 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/02/2025 về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (*Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025*).

- Văn phòng đã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo sở, ban ngành, địa phương thực hiện các nội dung liên quan đến công tác kiểm soát TTHC và đảm bảo quá trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan sau khi các Sở, ban, ngành sáp nhập, hợp nhất, chuyển giao TTHC được đồng bộ, đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn, cụ thể như: Rà soát, điều chỉnh lại hoạt động giải quyết, quản lý TTHC của các sở, ngành sau hợp nhất, sáp nhập, chuyển chức năng, nhiệm vụ (*950/UBND-TTHC ngày 25/02/2025*); phối hợp thực hiện hoạt động giải quyết TTHC trong lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp giấy phép lái xe (*521/VP-TTHC ngày 27/02/2025*); triển khai thực hiện Công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy (*1087/UBND-TTHC ngày 03/3/2025*); tiếp tục phối hợp chỉ đạo

triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC trong lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp giấy phép lái xe (610/VP-TTHC ngày 06/3/2025).

- Để chuẩn bị phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC (Công văn số: 2220/UBND-TTHC ngày 18/4/2025, 2613/UBND-TTHC ngày 07/5/2025, 3331/UBND-TTHC ngày 03/6/2025); đồng thời đã ban hành Kế hoạch khảo sát thực tế địa điểm dự kiến thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (Kế hoạch số 1595/KH-VP ngày 03/6/2025), thành lập Đoàn khảo sát (Quyết định số 136/QĐ-VP ngày 03/6/2025) và tiến hành tổ chức thực hiện khảo sát thực tế theo đúng tiến độ và yêu cầu nội dung theo Kế hoạch và Quyết định nêu trên.

Chủ động tham mưu kịp thời việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, chuyển giao chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cơ quan, đảm bảo duy trì sự ổn định, đồng bộ, thông suốt, không bị gián đoạn việc thực hiện TTHC; tham mưu chấn chỉnh, xử lý vướng mắc trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục trong lĩnh vực đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh (Công văn số: 950/UBND-TTHC ngày 25/02/2025, 1087/UBND-TTHC ngày 03/3/2025, 1426/UBND-TTHC ngày 18/3/2025, Thông báo số 215/TB-UBND ngày 25/4/2025; Công văn 2592/UBND-TTHC ngày 07/5/2025).

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh

Để triển khai thực hiện công tác CCHC, công tác kiểm soát TTHC năm 2025 theo các kế hoạch, quyết định của tỉnh và cơ quan, Văn phòng đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan, như: Kế hoạch số 3205/KH-VP ngày 23/12/2024 về kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Chương trình công tác năm 2025 để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính (Quyết định số 09/QĐ-VP ngày 10/01/2025); Kế hoạch số 394/KH-VP ngày 14/02/2025 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 thuộc nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh....

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

a) Công tác chỉ đạo, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh và ban hành văn bản triển khai thực hiện tại Văn phòng có nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền CCHC, như các Kế hoạch số: 34/KH-UBND ngày 18/02/2025 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 82/KH-UBND ngày 17/4/2025 truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng

Ngãi năm 2025; 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 1146/KH-VP ngày 25/4/2025 tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

Đồng thời, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tuyên truyền các quy định về cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (*Công văn số 1388/UBND-TTHC ngày 18/3/2025*); đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao tỷ lệ tích hợp thông tin Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID (*Công văn số 2711/UBND-TTHC ngày 09/5/2025*); tuyên truyền, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện thanh toán trực tuyến tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường (*2865/UBND-TTHC ngày 16/5/2025*) và Văn phòng UBND tỉnh ban hành về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách TTHC phục vụ về phát triển kinh tế tư nhân (*Công văn số 1447/VP-TTHC ngày 2/5/2025*).

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Văn phòng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành 46 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2025 và Quý I, II của UBND tỉnh để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2024 (*Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 22/01/2025*).

b) Ban hành: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 342/KH-VP ngày 10/02/2025*); Kế hoạch xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025 (*Kế hoạch số 303/KH-VP ngày 05/02/2025*) và thực hiện rà soát văn bản QPPL theo kế hoạch đề ra.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh.

d) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong lĩnh vực kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*đã nêu cụ thể tại khoản 1, 2 Mục I Báo cáo này*).

2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Phối hợp với các Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành khoảng **120** Quyết định công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban trên địa bàn tỉnh.

b) Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp

- Cấp tỉnh (Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh): Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của 18 sở, ngành (sau khi sáp nhập là 13 sở, ngành) và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Trung tâm thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC vẫn đảm bảo ổn định, thông suốt, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến thuộc lĩnh vực đất đai tiếp tục tăng.

+ Thực hiện nghiêm túc thông báo tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý, công khai văn bản xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hẹn, nhận kết quả giải quyết trước hạn tại Trung tâm; trong đó đã thông báo khoảng **74.700** tin nhắn SMS đến người dân, doanh nghiệp qua phần mềm iGate 2.0, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số khoảng trên **10.000** hồ sơ.

- Cấp huyện, cấp xã: Qua theo dõi, thống kê trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt, tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ tăng cao và giữ vững ổn định.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa TTHC

Công tác triển khai số hóa trên địa bàn tỉnh nhìn chung giữ được ổn định, việc khai thác, tái sử dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tăng mạnh, đem lại nhiều hiệu quả, cụ thể: Cấp tỉnh: Tỷ lệ hồ sơ số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt khoảng **99,75%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong kỳ; tỷ lệ hồ sơ có số hóa kết quả giải quyết đạt **99,3%**; cấp huyện đạt **99,3%** và **90,7%**; cấp xã đạt **99,7%** và **99,2%**; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết TTHC theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần đạt tỷ lệ **78,47%**, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024 (đạt **0,03%**).

d) Tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

- Trong kỳ báo cáo, hoạt động giải quyết TTHC có thay đổi do hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao nhiệm vụ giữa một số sở, ngành, nhưng nhìn chung hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của 16 cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh (Trung tâm) được diễn ra liên tục, ổn định, cụ thể như sau:

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận của các quan, đơn vị tại Trung tâm khoảng **67.640** hồ sơ, đã giải quyết khoảng **61.393** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn

và đúng hạn khoảng **59.526** hồ sơ, trễ hạn khoảng **1.867** hồ sơ; đang giải quyết khoảng **5.584** hồ sơ, trong đó:

+ Các sở, ngành tiếp nhận khoảng **47.533** hồ sơ, đã giải quyết khoảng **44.932** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **43.555** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **96,93%**, hồ sơ trễ hạn khoảng **1.377** hồ sơ; đang giải quyết **2.404** hồ sơ.

+ Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: Tiếp nhận **20.107** hồ sơ; kết quả đã giải quyết khoảng **16.461** hồ sơ, trong đó hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn **15.971** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **97.02%**, trễ hạn **490** hồ sơ; đang giải quyết **3.180** hồ sơ.

- Tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã:

+ Cấp huyện: tiếp nhận **26.413** hồ sơ; đã giải quyết **18.730** hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn, đúng hạn **17.938** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **95,8%**, trễ hạn **792** hồ sơ; đang giải quyết **6.744** hồ sơ.

+ Cấp xã: tiếp nhận **124.886** hồ sơ, đã giải quyết **123.425** hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn, đúng hạn khoảng **122.134** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **98,95%**, trễ hạn **1.291** hồ sơ; đang giải quyết **908** hồ sơ.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích:

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ: Cấp tỉnh **33.961** hồ sơ, đạt **74,6%**, riêng lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi (*chủ yếu thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm*) tiếp nhận **10.282** hồ sơ, đạt **55,9%**, tăng gần gấp hai lần so với cùng kỳ năm 2024; cấp huyện **19.975** hồ sơ, đạt **77,5%**, tăng gần **1,5** lần so với cùng kỳ năm 2024; cấp xã **113.584** hồ sơ, đạt **91,6%**.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC đã góp phần đưa người dân tiến nhanh hơn đến phương thức thanh toán trực tuyến. Số lượng hồ sơ phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trong kỳ *tăng hơn 10.000 giao dịch so với cùng kỳ năm 2024*: Toàn tỉnh đã thanh toán đạt gần **51,5** tỷ đồng, với hơn **120.000** giao dịch; trên Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Quảng Ngãi có tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt **74,96%**, đứng vị trí thứ **13/63** tỉnh, thành phố.

+ Có khoảng **13.800** hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân; giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân.

đ) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong 06 tháng đầu năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận 145 phản ánh kiến nghị về TTHC qua đơn thư và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị thuộc Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Các phản ánh

của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng.

e) Chất lượng, thái độ phục vụ của công chức, viên chức tại Trung tâm tiếp tục nâng cao; đã có **23.000** lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và hài lòng đạt **23.000** lượt, chiếm tỷ lệ **100%**, đánh giá chưa hài lòng: **0** lượt.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Công tác tổ chức bộ máy:

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh (*Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 19/02/2025*) và quyết định thành Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 21/02/2025*).

- Thực hiện phân công nhiệm vụ lãnh đạo Văn phòng (*Quyết định số 86/QĐ-VP ngày 17/4/2025*).

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng (*Quyết định số 122/QĐ-VP ngày 26/4/2025*).

- Trình UBND tỉnh ban hành Đề án thành lập Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Quảng Ngãi

b) Biên chế

- Năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh được giao 72 biên chế công chức và 34 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay thực hiện 69 biên chế công chức, 32 biên chế sự nghiệp.

- Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức và người lao động (*Quyết định số 10/QĐ-VP ngày 10/01/2025*); phân bổ số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng (*Quyết định số 51/QĐ-VP ngày 03/3/2025*).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ, công chức

- Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh năm 2024.

- Thực hiện giới thiệu nhân sự để đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Chánh Văn phòng kiêm giữ chức vụ Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh (*Tờ trình số 438/TTr-VP ngày 19/02/2025*).

- Thực hiện tiếp nhận 10 công chức và 18 viên chức về làm việc tại Văn phòng.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách 05 công chức, viên chức và người lao động được nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ theo việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo

quy định.

b) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi (*thông qua việc ban hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức Văn phòng UBND tỉnh năm 2025; Thông báo kết luận các cuộc họp giao ban định kỳ của Văn phòng UBND tỉnh*). Thường xuyên thực hiện kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính, qua kiểm tra chưa có công chức, viên chức, người lao động nào của Văn phòng vi phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Ban hành kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí (*Kế hoạch số 299/KH-VP ngày 05/02/2025*); thực hiện công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng (*Quyết định số 248/QĐ-VP ngày 30/12/2024*); giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (*Quyết định số 243/QĐ-VP ngày 17/12/2024*); Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công (*Công văn số 401/VP-HCQT ngày 14/02/2025*)...

b) Thực hiện hoàn thành việc mua sắm, sửa chữa và thanh toán kinh phí theo dự toán, kế hoạch năm 2024; triển khai các nội dung theo dự toán năm 2025, như: đăng ký mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản năm 2025; chi hoạt động trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2025; các hoạt động trong 6 tháng đầu năm của UBND tỉnh và Văn phòng.....

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Văn phòng đã ban hành Kế hoạch 3248/KH-VP ngày 27/12/2024 về hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đảm bảo kết nối ổn định trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh và trực liên thông văn bản điện tử quốc gia trong việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thông suốt; các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tập trung, hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Thư điện tử công vụ hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng. Triển khai thuê dịch vụ vận hành Cổng Thông tin điện tử; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Cài đặt hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm Tích hợp Văn phòng; nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh và đưa vào sử dụng chính thức.

c) Cổng TTĐT tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025; 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); hoạt động của lãnh đạo tỉnh tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo; dâng hương, thăm hỏi, chúc Tết của các đồng chí lãnh đạo tỉnh; dự, gặp mặt các Hội đồng

huong tại các tỉnh, thành; Tết trồng cây; công tác tuyển quân năm 2025 Kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi và các huyện, thị xã, thành phố... . Thực hiện rà soát, xuất bản 15 số Công báo điện tử.

- Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, công khai trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, tạo đường link tới Cổng hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngoài ra, Cổng TTĐT tỉnh cũng thường xuyên đăng tải tin tức về công tác kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp; tạo Baner “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính” để cung cấp số điện thoại, địa chỉ mail,... của các sở, ban ngành và địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên hệ khi có nhu cầu trong giải quyết TTHC.

(Kèm theo Phụ lục Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong 6 tháng cuối năm 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, quản lý.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến những quy định hành chính.

2. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành Đề án thành lập Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi mới trên cơ sở hợp nhất Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi (sau hợp nhất). Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với năng lực của cá nhân và chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị. Xây dựng Đề án vị trí việc làm mới; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức trong năm 2025 theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

3. Về công tác kiểm soát TTHC

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và công Dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ thay thế Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kịp thời phối hợp với các cơ quan liên tham tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao về công tác kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh gắn việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp, tham mưu kịp thời việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng chính phủ tại Công điện số: 69/CĐ-TTg ngày 22/5/2025 về tập trung hoàn thành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, 78/CĐ-TTg ngày 29/5/2025 về tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC lĩnh vực xây dựng; Công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất quốc gia; Công văn số 4974/VPCP-KSTT ngày 05/6/2025 về tiếp nhận và giải quyết TTHC sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương... .

- Tiếp tục theo dõi, tham mưu kịp thời, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo duy trì hoạt động giải quyết TTHC được ổn định, đồng bộ, thông suốt.

- Duy trì và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng đến chuyên nghiệp, hiện đại.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác cải cách TTHC cho công chức các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động kiểm soát TTHC và việc tổ chức, hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động

công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan năm 2025.

Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, HCQT(b).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hà Thị Lê Vân

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày /6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	17	10 nhiệm vụ còn trong hạn
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	07	
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	23.200	
6.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	Đang xây dựng kế hoạch
III. Cải cách thủ tục hành chính				
1	Thống kê TTHC			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	89	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	149	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2980	
1.4.1	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	2263	
1.4.2	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	499	
1.4.3	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	218	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	271	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	116	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	96,95	
3.1.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	Hồ sơ	67.640	
3.1.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	Hồ sơ	61.393	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	95,8%	
3.2.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	Hồ sơ	18.730	
3.2.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	Hồ sơ	17.938	
3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,95%	
3.3.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	Hồ sơ	123.425	
3.3.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	Hồ sơ	122.134	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.4.1	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	PAKN	145	
3.4.2	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	PAKN	145	
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
6.1.1	<i>Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình</i>	Thủ tục	734	
6.1.2	<i>Số lượng DVCTT toàn trình</i>	Thủ tục	734	
6.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	72,80	
6.2.1	<i>Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	Thủ tục	592	
6.2.2	<i>Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	Thủ tục	431	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	98,30	
6.3.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	Thủ tục	76.771	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
6.3.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn tỉnh</i>	Thủ tục	75.470	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	84,39	
6.4.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	Thủ tục	123.722	
6.4.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần</i>	Thủ tục	104.410	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	Thủ tục	545	
6.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	Thủ tục	545	